

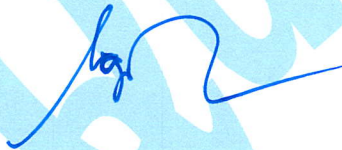
Số/No: 2617M/1639

Trang/Page 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ Sample: THOÁT SÀN
- Khách hàng/ Customer: CÔNG TY TNHH HIWIN HONGKONG
- Số lượng mẫu/ Quantity: 01
- Tình trạng mẫu/ Observation: Xem ảnh kèm theo
- Ngày nhận mẫu/ Reception date: 19 / 08 / 2026
- Ngày thử nghiệm/ Time duration: 19 / 08 / 2026
- Phương pháp thử/ Test method: ASTM E1086 - 22
- Ngày hoàn thành/Completion: 19 / 08 / 2026
- Kết quả thử nghiệm/ Result of testing: Xem trang sau / See next page

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ - VLXD
Head of Mechanical and Construction Material Testing Lab.


Nguyễn Văn Minh

17 Hà nội, 19 / 08 / 2026
GIÁM ĐỐC/ Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Dặng Thanh Hùng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2617M/1639

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

TT Items	TÊN CHỈ TIÊU Specifications	P. PHÁP THỬ Test methods	M. QUY ĐỊNH Requirement	KẾT QUẢ Results
1	Thành phần hóa học ruột bình - Carbon - Silicon - Sulfur - Phosphorus - Manganese - Nickel - Chromium - Molybdenum - Vanadium - Copper - Tungsten - Titanium	ASTM E1086 - 22	JIS G4305 (SUS 304) $\leq 0,080$ $\leq 1,000$ $\leq 0,030$ $\leq 0,045$ $\leq 2,000$ $8,000 \div 10,500$ $18,000 \div 20,000$	0,0549 0,4858 0,0007 0,0308 1,0384 8,0366 18,2622 0,0071 0,1171 0,0454 0,0007 0,0071
Nhận xét : Thành phần hóa học tương đương với thép SUS 304 theo JIS G 4305				

Ảnh mẫu thử nghiệm/ Picture of sample testing

